

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Phùng Xuân Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-HS ngày 07/6/2024, đối với bị cáo:

Lê Trung D - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại: Hải Dương; nơi cư trú: Thôn K, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 04/12; con ông: Lê Văn T và con bà: Lê Thị K; vợ: Nguyễn Thị N; có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; TATS: Theo danh chỉ bản số 258 ngày 16/4/2024 do Công an huyện G lập và Lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965 (đã chết)

Người đại theo pháp luật của bà H là: Ông Quản Mạnh V, sinh năm 1963; anh Quản Bá V1, sinh năm 1987 và anh Quản Bá Q, sinh năm 1993 - cùng trú tại: Thôn L, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V và anh Q là: Anh Quán Bá V1, sinh năm 1987 - trú tại: Thôn L, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2023); Xin vâng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Lê Trung D có giấy phép lái xe hạng A1 hợp lệ. Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2023, D điều khiển xe mô tô BKS: 34L6-1106 lưu thông trên đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng theo chiều Hà Nội đi Hưng Yên để đến công trình xây dựng kiểm tra, xe đi tốc độ khoảng 60km/h. Khi điều khiển xe gần đến ngã tư đường gom cao tốc với lối bên trái đi tổ dân phố Liên Cơ, bên phải đi thôn Xuân Thụy thuộc xã Kiêu Ky, D điều khiển xe mô tô đi ở phần giữa của làn đường theo chiều đi của D. D phát hiện phía trước cách khoảng 20 mét, bà Nguyễn Thị H điều khiển xe máy điện đi theo chiều ngược lại trên cầu Bắc Hưng Hải và điều khiển chệch chéo sang làn đường ngược chiều để chuyển hướng, không bật đèn báo hiệu. D nghĩ bà H phải nhường đường cho D nên D duy trì vận tốc khoảng 60km/h (không giảm tốc độ). Khi cách D khoảng 10 mét, bà H điều khiển xe máy điện qua trước mặt của D làm D không kịp xử lý nên đã để đầu xe máy do D điều khiển đâm vào phần khung đỡ chân bên phải xe máy điện của bà H. Hậu quả: Bà H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Z, do thương tích nặng nên gia đình xin về, ngày 20/12/2023 đã tử vong tại nhà. Sau khi xảy ra tai nạn, D cũng được đưa đi cấp cứu với thương tích gãy 1/3 xương đòn phải; gãy cung sau xương sườn 12.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:** Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm trên đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (gần ngã tư cầu Bắc Hưng Hải) thuộc tổ dân phố Liên Cơ, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm, Hà Nội; đoạn đường này là đoạn đường thẳng, được trải nhựa phẳng, có chiều rộng mặt đường là 10,5m và được tổ chức hai chiều các phương tiện tham gia giao thông; mở rộng hiện trường về phía Hà Nội khoảng 16m là đường từ khu tổ dân phố Liên Cơ đi thôn Xuân Thụy giao cắt với đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Đường từ ngã tư đi thôn Xuân Thụy có chiều rộng mặt đường là 3,8m và đi qua hầm chui cao tốc đi về phía thôn Xuân Thụy, từ cửa hầm đi ra ngã tư có bố trí gờ giảm tốc cho các phương tiện đi lại, đường từ ngã tư đi tổ dân phố Liên Cơ chiều rộng là 8m, hai đường này đều được trải nhựa phẳng và tổ chức hai chiều các phương tiện lưu thông. Đường từ hướng Hà

Nội đi ra ngã tư này có bố trí gờ giảm tốc và vạch sơn màu trắng phân chia đường này thành hai làn đường, mỗi làn rộng 5,25m, tại phía lề đường bên phải của đường gom cao tốc hướng Hà Nội đi ra ngã tư có bố trí biển báo giao nhau kí hiệu W205d, còn tại lề đường bên phải đường gom này đến ngã tư cùng bố trí biển hiệu giao nhau ký hiệu W207d (đoạn đường gom từ Hưng Yên đi ra ngã tư). Mốc hiện trường là mép đường bên phải đường từ ngã tư đường gom phía Xuân Thụy.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết, tang vật.

(1). Vị trí vết cày xước mặt đường dài 3,8m: Đo từ đầu vết cày xước này vào mép đường chuẩn được 3,35m, cuối vết cày xước này trùng với đầu chân chống giữa xe máy điện trong tư thế gấp và đo vào mép đường chuẩn được 2,4m; đo từ vị trí đầu vết cày xước mặt đường dài 3,8m về hướng Hưng Yên được 1,7m là vị trí đầu vết cày xước mặt đường dài 0,8m (số 2).

(2). Vị trí vết cày xước mặt đường dài 0,8m: Đo từ đầu vết cày xước, cuối vết cày xước này vào mép đường chuẩn được lần lượt là 3,5m và 3,45m. Đo từ cuối vết cày xước này về hướng Hưng Yên được 0,4m là vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe máy điện không biển số.

(3). Vị trí xe máy điện không biển số sau tai nạn nằm đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Hưng Yên. Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau xe máy này vào mép đường chuẩn được lần lượt là 2,35m và 2,4m. Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe máy điện không biển số này về hướng Hà Nội được 0,2m là vị trí vết cày xước mặt đường dài 1,97m (số 4).

(4). Vị trí vết cày xước mặt đường dài 1,97m, đo từ đầu vết cày xước này vào mép đường chuẩn được 3,8m, cuối vết cày xước này trùng với đầu bàn đạp chân trước bên phải xe mô tô biển số 34L6-1106 và đo vào mép đường chuẩn được 4m. Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp sau xe máy điện không biển số về hướng Hưng Yên được 0,4m là vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe mô tô biển số 34L6-1106 (số 5).

(5). Vị trí xe mô tô biển số 34L6-1106 sau tai nạn đầu xe quay hướng thôn Xuân Thụy, đuôi xe quay hướng khu Liên Cơ. Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau xe mô tô này vào mép đường chuẩn được lần lượt 3,5m và 4,45m. Đo từ hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp sau xe máy điện không biển số trùng với tâm vết máu nạn nhân diện 0,5mx0,3m.

(6). Vị trí vết máu nạn nhân diện 0,5mx0,3m: Đo từ tâm vết máu này vào mép đường chuẩn được 1,0m. Vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe mô tô biển số 34L6-1106 trùng với tâm vùng mảnh nhựa vỡ diện 6m x 5m.

(7). Vị trí vùng mảnh nhựa vỡ diện 6m x 5m: Đo từ tâm vùng mảnh nhựa vỡ này vào mép đường chuẩn được 2,5m.

(8). Đo từ đầu vết cày xước mặt đường dài 3,8m về hướng Hà Nội được 14,1m là vị trí mép đường bên trái của đường cong chui đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng hướng ngã tư đi thôn Xuân Thụy.

*** Kết quả giám định dấu vết các phương tiện liên quan:** Kết luận giám định số: 429/KL-KTHS ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an:

(1). Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 34L6-1106 với xe máy điện không biển số:

- Dấu vết biến dạng vành bánh trước, trượt mất cao su màu đen ở mặt lăn và má lốp bánh trước xe mô tô biển số 34L6-1106 có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe, là dấu vết va chạm đầu tiên ở xe mô tô này (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết vỡ mất nhựa, trượt xước, dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài bên phải khung kim loại sàn để chân trước xe máy điện không biển số. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe máy điện có chiều từ bên phải sang bên trái xe, từ sau về trước, là dấu vết va chạm đầu tiên ở xe máy điện này (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết biến dạng, trượt xước, mất sơn màu đen ở mặt trước giỏ xe mô tô biển số 34L6-1106 có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết vỡ mất nhựa, trượt xước ở ốp nhựa cánh yếm bên phải và dấu vết trượt xước, dính chất màu đen (dạng sơn) ở chi tiết kim loại phía trong cánh yếm này của xe máy điện không biển số. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe máy điện có chiều từ bên phải sang bên trái xe (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định).

(2). Cơ chế hình thành dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 34L6-1106 và ở xe máy điện không biển số:

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài đầu tay lái bên trái và ở mặt ngoài đầu bàn để chân trước bên trái xe mô tô biển số 34L6-1106 có chiều từ trước về sau. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 5, 11, 13 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài cánh yếm bên trái, ở mặt ngoài bên trái chân chống giữa xe máy điện không biển số có chiều từ trước về sau. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe máy điện đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 12, 14, 15 trong bản ảnh giám định)."

* **Kết quả khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:** Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H kiên quyết từ chối mổ pháp y tử thi, khám giám định các dấu vết bên ngoài và thu mẫu của nạn nhân.

Kết luận giám định tử thi số 22/1608/KLGĐTT-TTPY ngày 12/01/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Hà Nội, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm:

- Bầm tím da quanh mắt phải.
- Bầm tím da quanh mắt trái.
- Bầm tím niêm mạc môi trên.
- Rách da vùng cằm.
- Biến dạng xương cổ tay phải.
- Sây sát, bầm tím da mặt sau khuỷu tay trái.
- Sây sát, bầm tím, rách da mặt trong đùi đến gối và 1/2 trên cẳng chân phải.
- Biến dạng 1/3 trên cẳng chân phải.

Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị H giám định: Không tìm thấy Ethanol.
- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị H giám định: Không tìm thấy các chất ma túy kể trên.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết."

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKSGL ngày 29/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Lê Trung D về tội: **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Trung D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung D: Từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe máy điện không biển số thu giữ của bà Nguyễn Thị H cho đại diện gia đình; Trả lại 01 xe mô tô BKS: 34L6-1106 thu giữ của Lê Trung D; Trả lại cho Lê Trung D: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AR066425 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Lê Trung D ngày 15/3/2011; 01 đăng ký xe mô tô BKS 34L6-1106 mang tên Bùi Văn N1, địa chỉ: Xã A, huyện A, Hải Dương.

Nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản

Kết luận giám định dấu vết phương tiện liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2023, bị cáo Lê Trung D điều khiển xe mô tô BKS: 34L6-1106 (có giấy phép lái xe hợp lệ) lưu thông trên đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng theo chiều Hà Nội đi Hưng Yên. Khi đến khu vực ngã tư cầu Bắc Hưng Hải đường gom cao tốc giao nhau với đường đi Tổ dân phố Liên Cơ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội (thuộc địa phận xã Kiêu Kỵ), bị cáo Lê Trung D điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến đường giao nhau nên đã đâm vào phần khung kim loại bên phải sàn để chân trước xe máy điện không biển số do bà Nguyễn Thị H điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả: Bà H bị thương tích nặng, cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Z. Ngày 20/12/2023, bà H tử vong.

Lỗi và nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông trên thuộc về bị cáo Lê Trung D. Bị cáo điều khiển xe mô tô đã không chú ý quan sát vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; khi đến đoạn đường giao nhau đã không giảm tốc độ vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019.

Nạn nhân là bà Nguyễn Thị H cũng có một phần lỗi: Điều khiển xe máy điện đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không bật tín hiệu cảnh báo khi chuyển hướng là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1, 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông được Bộ luật Hình sự bảo vệ với lỗi vô ý nên đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo Lê Trung D đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên, bị hại có một phần lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10]. Ngày 30/12/2023, bị cáo Lê Trung D đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị H. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của bị cáo Lê Trung D: 01 xe mô tô BKS: 34L6-1106; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AR066425 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Lê Trung D ngày 15/3/2011; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 34L6-1106 mang tên Bùi Văn N1, địa chỉ: Xã A, huyện A, tỉnh Hải Dương là xe của bị cáo mua lại, chưa làm thủ tục sang tên. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên cần trả lại các tài sản trên cho bị cáo là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của bà Nguyễn Thị H: 01 xe máy điện không biển số là tài sản của bà H mua cách đây 2 năm nhưng không làm thủ tục đăng ký. Gia đình bà H xin tự chịu thiệt hại, khắc phục sửa chữa phương tiện và không yêu cầu bồi thường gì về chiếc xe nên cần trả lại cho đại diện gia đình bị hại là có căn cứ.

[13]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí hình sự:

[14]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[15]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trung D 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội: ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*** cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trung D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Trả lại cho bị cáo Lê Trung D: 01 xe mô tô BKS: 34L6-1106; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AR066425 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Lê Trung D ngày 15/3/2011; 01 đăng ký xe mô tô BKS 34L6-1106 mang tên Bùi Văn N1, địa chỉ: Xã A, huyện A, tỉnh Hải Dương.

3.2. Trả lại cho đại diện gia đình bị hại là anh Quản Bá V1: 01 xe máy điện không biển số.

(01 xe mô tô BKS: 34L6-1106 và 01 xe máy điện không biển số hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2024; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AR066425 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Lê Trung D ngày 15/3/2011; 01 đăng ký xe mô tô BKS 34L6-1106 mang tên Bùi Văn N1, địa chỉ: Xã A, huyện A, tỉnh Hải Dương hiện có trong hồ sơ vụ án)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Trung D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS ND t/p Hà Nội;
- VKS ND huyện G;
- Công an huyện G;
- UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng